

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT  
MINH TRUNG**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ  
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MINH TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TRUNG MANUFACTURING AND  
TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH TRUNG MTS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109643753

**3. Ngày thành lập:** 21/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 5 Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911439888 / 0977402022

Fax:

Email: [hoangle.lienhe@gmail.com](mailto:hoangle.lienhe@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 3.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                   | 9524        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 10. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 11. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 12. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 13. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 14. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 20. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VĂN HUYỀN   | Việt Nam  | Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | 3.000.000.000         | 60,000    | 111503256                                                                                               |         |
| 2   | LÊ THỊ THIÊM   | Việt Nam  | Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | 2.000.000.000         | 40,000    | 111636291                                                                                               |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN HUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 111503256

Ngày cấp: 27/03/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 5 Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội